

**BIÊN BẢN TRÍCH NGANG
SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**

Thời gian : 15h30 phút ngày 19 tháng 12 năm 2025
Địa điểm : Tại phòng tổ Khoa học tự nhiên
Thành phần : Các đồng chí trong tổ KHTN
Chủ tọa : Đ/c Lưu Thị Lái – Tổ trưởng tổ KHTN
Thư ký : Đ/c Đỗ Văn Thoan – Tổ phó tổ KHTN
Nội dung :

I. Đồng chí L- u Thị Lái -Tổ tr- ưởng tổ KHTN triển khai việc :

Đôi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp Cụm năm học 2025-2026 theo kế hoạch của cụm ngày 25/11/2025.

1. Mục tiêu: Sinh hoạt nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học không tập trung vào đánh giá giờ học, xếp loại giáo viên mà nhằm khuyến khích giáo viên tìm ra nguyên nhân tại sao học sinh học chưa đạt kết quả như mong muốn và từ đó có biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho mọi học sinh được tham gia vào quá trình học tập; GV quan tâm đến khả năng học tập của từng giáo viên đặc biệt những giáo viên có khó khăn về học tập, giúp giáo viên có khả năng chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình, trường mình.

2. Các bước thực hiện (4 bước)

Bước 1: Thảo luận và chuẩn bị bài dạy minh họa

+ Nhóm chuyên môn thảo luận lựa chọn bài cần xây dựng để thể hiện: Phù hợp với trình độ của HS, năng lực của giáo viên cũng như chuẩn kiến thức kỹ năng.

+ Thảo luận chi tiết về: Nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, cách đánh giá HS.

+ Dự kiến thời gian soạn bài: các câu hỏi ở những mức độ nào? Lời nói, hành động mỗi đơn vị kiến thức là gì? Nội dung ghi bảng như thế nào? Nội dung tích hợp, trải nghiệm thực tế liên quan nào phù hợp.

+ Chọn giáo viên trong nhóm soạn bài chi tiết để tiến hành bài giảng: Đồng chí Lê Thị Thu Hạnh - dạy Toán lớp 8 với phân môn Hình học.

Dự kiến bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 1)

Bước 2: Tiến hành bài dạy và dự giờ (Tại trường THCS Hải Hưng)

Bước 3: Suy ngẫm và thảo luận về bài học nghiên cứu (13 trường trong Cụm)

Bước 4: Vận dụng cho thực tiễn dạy học hàng ngày

II. Tổ thảo luận xây dựng KHBD

+ Thống nhất nhóm toán 8 gồm các đồng chí: Đ/c Đỗ Văn Thoan; Đ/c Nguyễn Thị Mừng, Lê Thị Thu Hạnh.

+ Chọn bài: Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (Tiết 1) – Hình học lớp 8

+ Lớp dạy : Lớp 8 trường THCS Hải Hưng

+ Nhóm thảo luận: Đưa ra định hướng bài học

* **Hoạt động mở đầu bài học:** Video vào bài.

* **Hình thành kiến thức mới:**

+ Tìm tòi đến định lý qua HĐ1 (HĐ cá nhân).

+ Củng cố định lý: Bài? SGK – Hoạt động nhóm.

* **Luyện tập**

+ Ví dụ (Phần Luyện tập 1) - Làm bài tự luận – Cá nhân.

+ Bài tập (Ví dụ - SGK): Tìm ra hướng làm và HS về nhà tìm hiểu thêm qua lời giải SGK.

* **Vận dụng:**

+ Giải quyết tình huống mở đầu (Video).

+ Giải quyết tình huống mở đầu ở SGK.

+ Đưa thông tin liên quan của bài học vào thực tế.

* **Hướng dẫn về nhà**

+ Bài tập GV giao ở SGK- SBT.

+ Giao bài trên nền tảng OLM.

III. Yêu cầu của nhóm chuyên môn

+ Các đồng chí soạn bài theo định hướng trên.

+ Thống nhất ngày dạy thể nghiệm tháng 01/2026.

+ Phân công các giáo viên khác chuẩn bị cho tiết dạy: giáo viên nhóm Toán kê bàn ghế, nhắc học sinh, giúp đỡ học sinh, quay video, ...

Cuộc họp kết thúc lúc 16h15 phút cùng ngày.

Hải Hậu, ngày 19 tháng 12 năm 2025

Thư ký



Đỗ Văn Thoan

Chủ tọa



Lưu Thị Lái

Ngày soạn: 10/01/2026

Ngày dạy: 23/01/2026

BÀI 34: BA TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG CỦA HAI TAM GIÁC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- HS hiểu được định lí về 3 trường hợp đồng dạng của hai tam giác (c-c-c).
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.

2. Về năng lực:

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được định lí về 3 trường hợp đồng dạng
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết một số bài toán và tình huống thực tiễn. Có kĩ năng viết đúng các định tương ứng của hai tam giác đồng dạng

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ, phấn màu...

2. Học sinh: SGK, thước thẳng, bảng phụ, phấn màu...

III. Tiến trình dạy học

Tiết 1

1. Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)

a) **Mục tiêu:** Kích thích HS tìm hiểu về các trường hợp đồng dạng của hai tam giác

b) **Nội dung:** Cho HS xem Video có bạn An và Nam cắt hai tam giác với độ dài 3 cạnh lần lượt là: 4; 5; 6 cm và 12; 15; 18cm.

Theo em, hai tam giác trên có đồng dạng với nhau không?

c) **Sản phẩm:** Học sinh trả lời câu hỏi

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Cho HS xem Video có bạn An và Nam cắt hai tam giác Trong Video trên, bạn An và Nam đã cắt được hai tam giác với độ dài 3 cạnh lần lượt là: 4; 5; 6 (cm) và 12; 15; 18 (cm). Theo em, hai tam giác trên có đồng dạng với nhau không?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định GV Để khẳng định được câu trả lời của bạn, cô và các em cùng đến với Bài 34: Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác. Bài này gồm 3 tiết tương ứng với ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác. Giờ học hôm nay cô và các em cùng nghiên cứu phần thứ nhất: Trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác</p>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

Trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác

a) **Mục tiêu:** HS nhận biết được trường hợp đồng dạng cạnh- cạnh- cạnh của tam giác

b) **Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) **Sản phẩm:** HS biết được trường hợp đồng dạng cạnh-cạnh-cạnh của tam giác

GV: Đến đây, các em kết luận được hai tam giác trên có mối quan hệ như thế nào?

HS:.....

GV: Từ hai tam giác bằng nhau, chúng ta khẳng định được chúng đồng dạng nhau theo nhận xét đã được học ở bài trước.

GV: Như vậy, với TH thứ nhất chúng ta đã chứng minh được hai tam giác trên có đồng dạng.

Với trường hợp thứ 2, để chứng minh hai tam giác trên đồng dạng, SGK đã hướng dẫn chúng ta vẽ thêm đường phụ như thế nào?

HS: Trên cạnh AB lấy điểm M
Sao cho $AM = A'B'$
Kẻ đường thẳng qua M song song với BC và cắt AC tại N

GV: Khi đó, trên hình vẽ xuất hiện một tam giác mới, đó là tam giác nào?

HS Tam giác mới AMN

GV: Tam giác mới AMN có mối quan hệ như thế nào với tam giác ABC?

HS: đồng dạng

GV: Ta dễ dàng chứng minh được hai tam giác trên đồng dạng dựa vào Định lí đã học ở tiết trước.

GV: Vậy tam giác AMN có đồng dạng với tam giác $A'B'C'$ không?

HS:.....

GV: Sau khi chứng minh được hai điều trên, em suy ra được mối quan hệ gì giữa tam giác $A'B'C'$ và ABC.

HS:.....

Với TH này, cô yêu cầu các em hoạt động cá nhân trên phiếu học tập số 1 bằng cách điền vào chỗ Trong thời gian 3 phút.

b) TH2: $A'B' < AB$

- $\triangle AMN \sim \triangle ABC$ vì MN cắt AB tại M và cắt AC tại N và $MN \parallel BC$

- Vì $\triangle AMN \sim \triangle ABC$ suy ra

$$\frac{AM}{AB} = \frac{AN}{AC} = \frac{MN}{BC}$$

mà $\frac{A'B'}{AB} = \frac{A'C'}{AC} = \frac{B'C'}{BC}$ và $AM = A'B'$

$$\text{nên } \frac{A'C'}{AC} = \frac{AN}{AC}; \frac{B'C'}{BC} = \frac{MN}{BC}$$

Suy ra $AN = A'C'$; $MN = B'C'$

Do đó $\triangle AMN = \triangle A'B'C'$ (c-c-c)

Hay $\triangle AMN \sim \triangle A'B'C'$ (c-c-c)

- $\triangle A'B'C' \sim \triangle ABC$

c) TH3: $A'B' > AB$

- $\triangle A'B'C' \sim \triangle ABC$

Định lí : Nếu ba cạnh của tam giác này tỉ lệ với ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó đồng dạng với nhau.

	$\triangle A'B'C'; \triangle ABC,$
GT	$\frac{A'B'}{AB} = \frac{A'C'}{AC} = \frac{B'C'}{BC}$

KL	$\triangle A'B'C' \sim \triangle ABC$
----	---------------------------------------

***Thực hiện nhiệm vụ 1:**

- HS hoạt động cá nhân trên phiếu học tập số 1 trong thời gian 3 phút

***Báo cáo, thảo luận 1:**

+ HS theo dõi kết quả phiếu học tập số 1 của 2 bạn trên màn hình và nhận xét bài làm của bạn.

GV: Chiều phân chứng minh hoàn chỉnh của TH thứ 2.

Yêu cầu HS kiểm tra lại bài làm của mình.

Những bạn nào điền đúng tất cả các phần trên.

+ HS: Lắng nghe, sửa chữa, bổ sung (nếu sai, thiếu)

***Kết luận, nhận định 1:**

GV: Như vậy, với TH thứ 2, bằng cách tạo ra một tam giác mới, chúng ta đã chứng minh được hai tam giác trên có đồng dạng.

Bằng cách tương tự, với TH thứ 3, chúng ta cũng sẽ chứng minh được hai tam giác đó đồng dạng.

GV: Như vậy, Nếu bài toán cho hai tam giác mà chỉ có một điều kiện “ ba cạnh của tam giác này tỉ lệ với ba cạnh của tam giác kia” thì hai tam giác đó như thế nào?

HS: đồng dạng

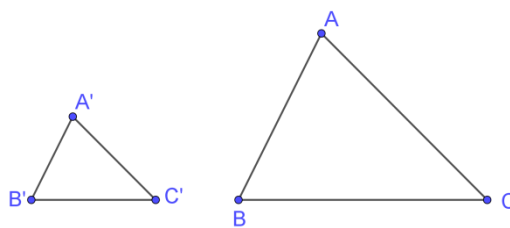
GV: Em hãy nhắc lại câu hoàn chỉnh.

HS: Nhắc lại

GV: Cô mời một em nhắc lại.

HS:.....

GV: Đây chính là nội dung định lí SGK trang 84



<p>HS: đọc Định lí SGK</p> <p>GV: Nhắc lại định lí và khẳng định trường hợp cạnh cạnh cạnh (ghi bảng c.c.c)</p> <p>GV: - Nêu GT, KL của Định lí.</p> <p>- Phần chứng minh định lí: cô và các em đã hoàn thành 2 trường hợp đầu tiên, với TH còn lại về nhà các em hoàn thiện trên phiếu học tập số 2.</p>	
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:</p> <p>- GV: Áp dụng định lí trên, các em hãy thực hiện phần hỏi chấm SGK.</p> <p>HS: Đọc yêu cầu của bài.</p> <p>GV: Các em lưu ý, viết đúng kí hiệu đồng dạng của hai tam giác. Với bài tập này, cô yêu cầu các em hoạt động nhóm đôi trong thời gian 3 phút.</p> <p>* HS thực hiện nhiệm vụ 2:</p> <p>- HS quan sát các hình vẽ và thực hiện các nhiệm vụ trên.</p> <p>* Báo cáo, thảo luận 2:</p> <p>GV: Gọi 2 nhóm nêu kết quả</p> <p>GV: Để xác định được nhanh nhất cặp tam giác đồng dạng, em đã làm như thế nào?</p> <p>HS: Lập tỉ số độ dài giữa hai cạnh lớn nhất trước, sau đó đến hai cạnh nhỏ nhất, rồi đến cặp còn lại</p> <p>GV: Phát hiện của nhóm bạn rất tốt. Như vậy, để nhanh nhất chúng ta nên lập tỉ số giữa hai cạnh lớn nhất trước, rồi đến hai cạnh nhỏ nhất, và cuối cùng là cặp cạnh còn lại.</p> <p>Từ đó khẳng định được ba cạnh của hai tam giác tương ứng tỉ lệ và kết luận hai tam giác đó đồng dạng theo trường hợp cạnh cạnh cạnh.</p>	<p>?</p> <p>a) $\triangle ABC \sim \triangle HGK$.</p> <p>b) $\triangle DEF \sim \triangle MNP$</p>

<p>Trình bày tương tự, chúng ta cũng chứng minh được cặp tam giác còn lại đồng dạng với nhau.</p> <p>GV: Vì sao tam giác ABC và tam giác DEF không đồng dạng với nhau?</p> <p>HS: Vì các cạnh tương ứng không tỉ lệ với nhau.</p> <p>* Kết luận, nhận định 2:</p> <p>GV: Như vậy, với hai tam giác khi biết độ dài tất cả các cạnh, ta hoàn toàn kiểm tra được chúng có đồng dạng với nhau không dựa vào việc lập tỉ số độ dài các cạnh tương ứng của chúng.</p>	
--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập (15 phút)

a) **Mục tiêu:** Củng cố trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác

b) **Nội dung:**

Ví dụ: Cho tam giác ABC có chu vi bằng 18 cm và tam giác DEF có chu vi bằng 27 cm.

Biết rằng $AB = 4$ cm, $BC = 6$ cm, $DE = 6$ cm, $FD = 12$ cm. Chứng minh $\triangle ABC \sim \triangle DEF$.

Bài tập: Cho các tam giác ABC và MNP có $3AB=4BC=8CA$, $MN = 8$ cm, $NP = 6$ cm, $PM = 3$ cm. Chứng minh: $\triangle ABC \sim \triangle MNP$.

c) **Sản phẩm:** HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:</p> <p>GV: Cho HS đọc đề: Cho tam giác ABC có chu vi bằng 18 cm và tam giác DEF có chu vi bằng 27 cm. Biết rằng $AB = 4$ cm, $BC = 6$ cm, $DE = 6$ cm, $FD = 12$ cm. Chứng minh $\triangle ABC \sim \triangle DEF$.</p> <p>GV: Bài đã cho chúng ta hai tam giác với các số liệu cụ thể như thế nào?</p> <p>HS: Nêu</p>	<p>Ví dụ:</p> <p>Giải:</p> <p>- Vì $\triangle ABC$ có chu vi bằng 18cm nên $AB+AC+BC=18$</p> <p>Mà $AB=4$ cm, $BC= 6$ cm.</p> <p>Suy ra $AC = 8$ cm.</p> <p>- Vì $\triangle DEF$ có chu vi bằng 27cm nên</p>

GV: Bạn nào đã có hướng giải quyết bài toán trên?

GV:

HS: $AC =$

HS: $EF =$

GV: Khi đó hai tam giác trên đã có đủ độ dài của tất cả các cạnh. Đến đây chúng ta dễ dàng chứng minh được hai tam giác đồng dạng theo TH cạnh cạnh cạnh

GV: Mời 1 hs lên bảng trình bày, hs dưới lớp trình bày vào vở.

*** HS thực hiện nhiệm vụ 1:**

- 1 hs lên bảng trình bày, hs dưới lớp trình bày vào vở.

*** Báo cáo, thảo luận 1:**

- HS cả lớp theo dõi, nhận xét bài làm trên bảng.

*** Kết luận, nhận định 1:**

- GV: Bài tập phần hỏi chấm, chúng ta đã biết độ dài tất cả các cạnh của hai tam giác, còn với ví dụ trên bài cho độ dài hai cạnh \rightarrow chúng ta đã đi tìm cạnh còn lại. Vậy với hai tam giác, khi chỉ biết độ dài 3 cạnh của một tam giác, tam giác còn lại với mối quan hệ $3AB = 4BC = 8CA$. Thì ta sẽ chứng minh chúng đồng dạng như thế nào?

*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**

- GV: Cho các tam giác ABC và MNP có $3AB=4BC=8CA$, $MN = 8$ cm, $NP = 6$ cm, $PM = 3$ cm. Chứng minh:

$\Delta ABC \sim \Delta MNP$.

*** HS thực hiện nhiệm vụ 2:**

- HS quan sát các hình vẽ và suy nghĩ tìm hướng giải quyết

*** Báo cáo, thảo luận 2:**

GV: Gợi ý hs: Để chứng minh hai tam giác đồng dạng theo TH cạnh cạnh cạnh, như các em đã biết, chúng ta cần lập tỉ số độ dài giữa các cạnh. Cụ thể, cạnh AB tương ứng với cạnh nào?

HS: trả lời

GV: Ba cạnh của tam giác MNP có mối quan hệ như ba cạnh của tam giác ABC không?

$$DE+DF+EF=27$$

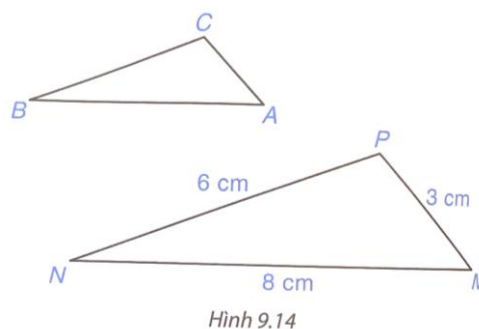
Mà $DE=6$ cm, $FD= 12$ cm.

Suy ra $EF = 9$ cm.

-Xét ΔABC và ΔDEF có:

$$\frac{AB}{DE} = \frac{BC}{EF} = \frac{AC}{DE} = \frac{2}{3}$$

Do đó $\Delta ABC \sim \Delta DEF$ (c-c-c)



<p>HS: Có</p> <p>GV: Em làm như thế nào để khẳng định điều đó?</p> <p>HS: Tính 3MN, 4NP, 8PM</p> <p>GV: Đây là nội dung bài VD1 (SGK/84). Các em về nhà hoàn thiện vào vở.</p> <p>* Kết luận, nhận định 2:</p> <p>GV: Như vậy, khi chứng minh hai tam giác đồng dạng ta chỉ cần chứng minh ba cạnh tương ứng của chúng tỉ lệ theo TH cạnh cạnh cạnh</p>	
--	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác vào làm bài tập liên quan thực tế.

b) Nội dung: Giải quyết tình huống đặt ra trong video đầu tiết học và tình huống đặt ra phần mở bài trong SGK

c) Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức trả lời các tình huống đặt ra trong thực tế.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
------------------------	------------------

*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV: GV: Các em ạ! Hai tam giác đồng dạng được ứng dụng rất nhiều trong thực tế, như việc các bạn hs lớp 8B trang trí bìa báo tường.

*** HS thực hiện nhiệm vụ:**

- HS quan sát các hình vẽ và thực hiện các nhiệm vụ.

*** Báo cáo, thảo luận:**

GV: Các em hay suy nghĩ trả lời câu hỏi trong video đó.

HS: Hai tam giác có đồng dạng, dựa vào việc lập tỉ số các cạnh tương ứng.

GV: Ngoài ra, hai tam giác đồng dạng còn được sử dụng trong lĩnh vực thể thao

HS: nghe hướng dẫn của nhân vật Vương.

HS: Vẽ một tam giác đồng dạng với tam giác ABC

GV:

- Ta vẽ trên giấy một tam giác DEF đồng dạng với tam giác ABC bằng các dụng cụ học tập.

- Bạn Vương và Tròn đã tính giúp chúng ta tỉ lệ ba cạnh của tam giác ABC.

- Em có thể vẽ tam giác DEF theo tỉ lệ của bạn Vương, hoặc bạn Tròn, hoặc theo kích thước 7,32; 10,98; 14,64 nhưng với đơn vị là cm.

GV: Khi đó, góc sút A trên sân cỏ bằng với góc nào của tam giác DEF.

HS: Góc D

GV: Góc sút vào cầu môn càng rộng, thì khả năng ghi bàn càng cao. Do vậy việc tính toán góc sút này rất quan trọng.

*** Kết luận, nhận định:**

- **GV:** Ngoài các ứng dụng trên, hai tam giác đồng dạng còn nhiều ứng dụng khác nữa, như:

+ Kỹ thuật và xây dựng (Kiểm tra khung kèo mái nhà)

+ Đồ họa 3D (Các nhân vật được dệt từ những hình tam giác, việc phóng to thu nhỏ thực chất là sử dụng các tam giác đồng dạng)	
---	--

*** Hướng dẫn tự học ở nhà: (2 phút)**

*** Nhiệm vụ bắt buộc:**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học và làm bài 9.6 SGK/90

- Nghiên cứu phần trường hợp đồng dạng thứ hai của hai tam giác.

*** Nhiệm vụ khuyến khích:**

- Làm bài tập trên OLM: <https://olm.vn/bai-da-giao#menu-hoc-lieu-da-giao-bai>

Hải Hưng, ngày 23 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN
THẢO LUẬN GIỜ DẠY SINH HOẠT CHUYÊN MÔN
THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2026, Tại Trường THCS Hải Hưng Cụm trường THCS số 6 diễn ra buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Thành phần tham dự:

- Thầy Đào Quốc Huy - Chuyên viên phòng GDTH - Sở GD&ĐT Ninh Bình.
- Đại diện lãnh đạo/CBQL các trường trong cụm.
- Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.
- Giáo viên Toán các trường trong cụm số 06.

Vắng: Không.

Người chủ trì: Lưu Thị Lái – Tổ trưởng tổ KHTN trường THCS Hải Phương.
Chức vụ: Tổ trưởng.

NỘI DUNG

Đồng chí Tổ trưởng chuyên môn tiến hành chỉ đạo các thành viên trong tổ Thảo luận suy ngẫm về giờ dạy sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Người thực hiện giờ dạy: Lê Thị Thu Hạnh – GV trường THCS Hải Phương.
- Tên bài dạy: Bài 34: Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác

Tiết 1: Trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác(c.c.c).

(Toán 8 Bộ sách Kết Nối Tri Thức Với Cuộc Sống).

1. Đồng chí Lê Thị Thu Hạnh báo cáo kế hoạch bài dạy trình bày mục tiêu, nội dung, tiến trình tổ chức dạy học và các hình thức kiểm tra, đánh giá trong kế hoạch bài dạy Toán 8 theo định hướng phát triển năng lực học sinh như sau:

* **Hoạt động mở đầu bài học:** Video vào bài thay phần khởi động SGK đưa ra ban đầu khó hiểu với nhiều HS nhất là HS nữ không mấy quan tâm đến vấn đề bóng đá. Chúng tôi để sang phần vận dụng nói kỹ hơn các yếu tố cho trong phần khởi động ấy. Khi đó HS hiểu từ 2 tam giác đồng dạng theo trường hợp c.c.c rồi suy ra 2 góc tương ứng bằng nhau.

* **Hoạt động :Hình thành kiến thức mới:** (Dựa vào gợi ý SGK).

+ HS tìm hiểu và chứng minh trọn vẹn định lý qua 3 trường hợp : **Làm phiếu cá nhân** đối với trường hợp 3.

+ Cùng cố định lý: Bài? SGK – Hoạt động nhóm.

Thực ra với bài này nhận dạng cùng cố định lý nhưng vì có tới 4 tam giác, các tam giác đều ghi cụ thể các cạnh nhưng vị trí các tam giác cho không thuận mắt với nhiều HS nên chúng tôi chọn hình thức **thảo luận nhóm đôi** để các em HS hỗ trợ giúp nhau tính các tỉ số các cạnh tương ứng.

* **Hoạt động luyện tập.**

+ Ví dụ (Phần Luyện tập 1) - Làm bài tự luận – Cá nhân.

Từ ? biết cả ba cạnh của 2 tam giác đến bài này mỗi tam giác cho biết 2 cạnh HS phải có **nhu cầu tìm cạnh thứ ba** của mỗi tam giác rồi giải quyết bài toán như bài?

+ Bài tập (Ví dụ - SGK): Tìm ra hướng làm và HS về nhà tìm hiểu thêm qua lời giải SGK.

Từ logic 2 bài tập trên các số đo các cạnh đều biết hoặc dễ tìm đủ, đến BT ở VD này 1 tam giác không biết cạnh nào cả mà chỉ cho mối quan hệ giữa các cạnh thì khó với HS nên cần hỗ trợ gợi ý của GV và SGK HS mới biết cách chứng minh 2 tam giác đồng dạng theo TH c.c.c.

*** Hoạt động vận dụng:**

+ Giải quyết tình huống mở đầu (Video).

+ Giải quyết tình huống mở đầu ở SGK.

+ Đưa thông tin liên quan của bài học vào thực tế.

2. Các ý kiến góp ý, thảo luận.

*** Hoạt động mở đầu bài học**

- Đồng chí Hà - Đơn vị trường THCS Hải Bắc phần khởi động hay, sử dụng nhiều công nghệ, học sinh phần khởi có tâm thế vào bài học.

- Đồng chí Diệu - Đơn vị trường THCS Hải Thanh: KĐ sử dụng công nghệ AI, đưa âm nhạc, hiệu ứng học sinh thích, tuy nhiều hơi nhanh cần chậm lại.

*** Hoạt động :Hình thành kiến thức mới**

- Đồng chí Quỳnh - Đơn vị trường THCS Hải Hưng phần hình thành kiến thức: HĐ 1 tổ chức cho học sinh tìm tòi khám phá trong sgk, hợp lý, học sinh tự tìm tòi, kiến thức.

- Đồng chí Hà - Đơn vị trường THCS Hải Trung phần hình thành kiến thức: HS theo dõi chưa kịp thời vì câu hỏi GV đưa ra nhanh.

Đ/c Lái đưa ra phương án : Trường hợp 2 giải quyết kĩ, trường hợp 3 về nhà làm.

- Phần củng cố định lý:

Đ/c Ngọc - Đơn vị trường THCS Hải Vân: nhóm đôi hợp lý, học sinh hoạt động nhịp nhàng, hoạt động định lý nói rõ, sau khi phát hiện định lý: học sinh thông qua định lý chỉ cần 3 cặp cạnh tỷ lệ so với bài trước cần các góc tương ứng bằng nhau và các cạnh tương ứng tỉ lệ.

*** Hoạt động luyện tập:**

- Đ/c Lý - Đơn vị trường THCS Yên Định nhất trí phương án, ghi nhận cách trình bày học sinh hiểu bài chắc chắn, hoàn thành tốt bài tập, học sinh phát hiện lỗi sai kịp thời sửa sai.

- Đ/c Hình - Đơn vị trường THCS Hải Hà chia sẻ: đồng tình phương án, học sinh hào hứng, kĩ năng xử lý tình huống chủ động, bài 2 nâng cao hơn, kích thích học sinh tư duy, tìm tòi khám phá, HS hoạt động tích cực.

*** Hoạt động vận dụng:**

- Đ/c Thúy - Đơn vị trường THCS Hải Long: khá tốt, học sinh vận dụng tốt.

- Đ/c Cuộc - Đơn vị trường THCS Hải Phúc: nhất trí ý kiến đ/c tổ trưởng, HS vận dụng tốt kiến thức chỉ ra được các tam giác đồng dạng, học sinh hào hứng, chủ động.

- Đ/c Huệ - Đơn vị trường THCS Hải Hậu

Luyện tập: nhận biết các tam giác đồng dạng xử lý tốt về các đỉnh, cạnh tương ứng, viết được 2 tam giác đồng dạng,

Với hs yếu, thêm quan sát bằng mắt,

HS thực hiện nhịp nhàng, tiếp nhận kiến thức tốt.

- Đ/c Thẩm - Đơn vị trường THCS Hải Nam: nhất trí các ý kiến trên.

Phần vận dụng rất quan trọng ứng dụng vào bài toán thực tế, năng lực phân tích, xử lý thông tin, mô hình hóa toán học của học sinh tốt.

Phần hướng dẫn về nhà

- Đ/c Hùng - Đơn vị trường THCS Hải Lộc nhiệm vụ về nhà phù hợp,

Phần định lý: nhấn mạnh từ giả thiết điều kiện hai tam giác đồng dạng.

Phần ? một số học sinh còn lúng túng.

***Ý kiến chỉ đạo của Thầy Đào Quốc Huy:**

- HS thực hiện tiết học tốt: Tự tin, hào hứng, trả lời rõ ràng, xử lý nhanh các tình huống sai.

- Mục đích: nghiên cứu trong giai đoạn tới tốt.

- Thông qua tiết học, phần báo cáo định hướng nhất trí, thay đổi cấu trúc vô cùng hợp lý, sử dụng công nghệ AI hợp lý nhưng không lạm dụng phù hợp với đối tượng học sinh.

- TH đầu tiên, sử dụng định lý kiến thức bài học trước về đồng dạng.

- Sau định lý: Giải quyết tình huống mở đầu ngay HS hiểu luôn.

- Trình bày kế hoạch bài dạy các kí hiệu toán học cần thống nhất.

3. Tổng hợp ý kiến của tổ trưởng CM.

*** Ưu điểm.**

- HS có được kỹ năng nhận nhiệm vụ GV giao cho: Hào hứng, tích cực.

- Việc tiến hành nhận nhiệm vụ và trao đổi nhóm tích cực, tự giác

- Trong các hoạt động thảo luận nhóm của HS được thực hiện sôi nổi, tích cực, linh hoạt giữa các thành viên trong nhóm, các HS được trao đổi, đưa ra ý kiến và thống nhất ý kiến trong nhóm.

- Hệ thống các câu hỏi của GV mang tính gợi mở, phù hợp với từng đối tượng HS, đa số HS được làm việc và hào hứng tham gia.

- HS ghi nhớ bài tốt vì GV chốt kiến thức rõ, mạch lạc giúp.

- HS có kỹ năng trình bày bài cẩn thận, chắc chắn đảm bảo tính khoa học vì GV giải quyết triệt để các sai lầm của học sinh.

***Tồn tại.**

- Định lý cần cho HS làm kỹ, tường minh ở trường hợp 2.

- Vận dụng: Giải quyết bài toán mở đầu đưa lên sau định lý để củng cố định lý.

4. Thảo luận về bước áp dụng cho thực tế dạy học hằng ngày.

*** GV cần:**

- Chủ động điều chỉnh các hoạt động về thời gian và có những phương án xử lý linh hoạt các khâu lên lớp.

- Lựa chọn các nội dung đúng mức độ cần đạt theo SGK và đôi khi thay đổi câu hỏi và bài tập để phù hợp với suy nghĩ của HS (***HS có thể tiếp nhận tự nhiên được***).

- Bám sát sự gợi ý thông qua các lời giải ở ví dụ trong SGK: Làm tường minh hơn các lời giải đó hoặc phát huy tính tự học, tự nghiên cứu, tự tìm tòi của HS (Không chép nguyên lời giải các ví dụ trong SGK).

- Tìm và sưu tầm các ứng dụng thực tiễn vận dụng từ nội dung bài học gắn gũi cuộc sống hàng ngày của HS.

- Có độ mở gieo vấn đề HS cần tìm hiểu trong các tiết học sau

- Sử dụng các phương tiện dạy học và nền tảng học liệu số phù hợp không lạm dụng vì Toán học cần kỹ năng trình bày lô gic có căn cứ.

*** Các bước cụ thể:**

Bước 1: Làm nảy sinh nhu cầu nhận thức của HS (Làm xuất hiện vấn đề và tạo cho học sinh có nhu cầu tìm hiểu vấn đề đó).

Bước 2: Tổ chức các hoạt động học tập (theo cá nhân, theo nhóm hay cả lớp).

Bước 3: Hướng dẫn học sinh trình bày ý kiến trước nhóm, trước lớp.

Bước 4: Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung.

Bước 5: Giáo viên hệ thống, kết luận vấn đề, hướng dẫn học sinh trình bày.

(Giáo viên chốt lại các vấn đề quan trọng).

Bước 6: Tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành, rèn các kỹ năng trình bày lời giải mỗi loại bài, dạng bài và ứng dụng thực tế.

Biên bản cuộc họp Thảo luận suy ngẫm về giờ dạy thực nghiệm sinh hoạt CM theo NCBH kết thúc vào 16 giờ 45 phút ngày 23 tháng 01 năm 2026.

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Thu Huyền

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lưu Thị Lái